

Tập huấn Cập nhật văn bản hải quan

**Các hướng dẫn mới về Nghị định 18/2021/NĐ-CP
& Nghị định 111/2021/NĐ-CP**

Thương mại & Hải Quan
Tháng 1 năm 2022





ONDEMAND

Thông tin giảng viên



Ông Vương Quang Thuận

Phó giám đốc
Bộ phận Thuế Quốc tế ổng hợp
Chi nhánh Công ty TNHH Thuế và Tư vấn KPMG



Bà Nguyễn Phương Linh

Trưởng Phòng
Bộ phận Thuế Quốc tế tổng hợp (Thương mại & Hải quan)
Chi nhánh Công ty TNHH Thuế và Tư vấn KPMG

Nội dung

- I. Cập nhật quy định về khai báo xuất xứ hàng hóa XNK (Nghị định 111/2021/NĐ-CP)
- II. Cập nhật hướng dẫn về Luật thuế XK,NK
(Nghị định 18/2021/NĐ-CP)
- III. Hỏi & Đáp

Quy định khai báo xuất xứ hàng hóa XNK

Nghị định 111/2021/NĐ-CP
(hiệu lực từ 15/02/2022)



Nghị định 111/2021/NĐ-CP / NĐ-CP

1. Về việc ghi nhãn trên hàng hóa, bao bì của hàng hóa xuất khẩu

Nhãn hàng hóa xuất khẩu thực hiện ghi nhãn hàng hóa theo quy định pháp luật của nước nhập khẩu.

2. Trường hợp hàng hóa xuất khẩu được sản xuất từ nhiều nguồn nguyên liệu khác nhau, không xác định được xuất xứ

Trên hàng hóa, bao bì của hàng hóa xuất khẩu ghi nơi thực hiện công đoạn cuối cùng để hoàn thiện hàng hóa, thể hiện bằng một trong các cụm hoặc kết hợp các cụm từ như sau: “lắp ráp tại”; “đóng chai tại”; “phối trộn tại”; “hoàn tất tại”; “đóng gói tại”; “dán nhãn tại” kèm tên nước hoặc vùng lãnh thổ nơi thực hiện công đoạn cuối cùng để hoàn thiện hàng hóa.

Nghị định 111/2021/NĐ-CP / NĐ-CP

3. Một số điểm mới tại Nghị định số 111/2021/NĐ-CP:

- Nghị định này quy định nội dung, cách ghi và quản lý nhà nước về nhãn đối với hàng hóa xuất khẩu (khoản 1 Điều 1);
- Nghị định này không áp dụng đối với hàng hóa nhập gửi kho ngoại quan để xuất khẩu sang nước thứ ba (điểm b khoản 2 Điều 1);
- Những nội dung bắt buộc phải thể hiện trên nhãn hàng hóa lưu thông tại thị trường Việt Nam phải ghi bằng tiếng Việt, trừ hàng hóa xuất khẩu không tiêu thụ trong nước (khoản 1 Điều 7);
- Những nội dung bắt buộc phải thể hiện bằng tiếng nước ngoài hoặc tiếng Việt trên nhãn gốc của hàng hóa nhập khẩu khi làm thủ tục thông quan (khoản 2 Điều 10);
- Quy định về việc ghi xuất xứ hàng hóa (Điều 15).

Hướng dẫn Luật thuế XNK

**Cập nhật hướng dẫn Nghị định
18/2021/NĐ-CP**



Hướng dẫn Nghị định 18/2021/NĐ-CP

Cách thức kết nối, trao đổi dữ liệu hệ thống camera giám sát của (DNCX)

(135/TCHQ-CNTT ngày 13/01/2022 - khoản 10 Điều 1 Nghị định 18)

1. Yêu cầu về vị trí lắp đặt

1.1. Yêu cầu chung

- ✓ Hệ thống camera giám sát tại DNCX gồm hệ thống camera quan sát các vị trí tại cổng/cửa ra, vào và các vị trí lưu giữ hàng hóa (kho, bãi lưu giữ nguyên liệu, vật tư, bán thành phẩm, thành phẩm, máy móc, thiết bị, phế liệu, phế phẩm và các hàng hóa không chịu thuế khác).
- ✓ Các khu vực khác tại DNCX được bố trí để sản xuất, phục vụ sản xuất như trong nhà xưởng, văn phòng, nhà ăn: không yêu cầu có camera quan sát.

1.2. Yêu cầu các vị trí phải kết nối trực tuyến dữ liệu hình ảnh camera với cơ quan hải quan quản lý

- ✓ Dữ liệu hình ảnh camera tại các vị trí tại cổng/cửa ra vào doanh nghiệp và các cổng/cửa ra vào kho nguyên liệu, thành phẩm, kho phế liệu, phế phẩm (nếu có) phải kết nối trực tuyến với cơ quan Hải quan quản lý;
- ✓ Dữ liệu hình ảnh tại các vị trí khác có yêu cầu lắp đặt camera giám sát tại DNCX phải được lưu trữ tại DNCX, xuất trình cho cơ quan hải quan khi có yêu cầu.

Hướng dẫn Nghị định 18/2021/NĐ-CP

Cách thức kết nối, trao đổi dữ liệu hệ thống camera giám sát của (DNCX) (Tiếp theo)

(khoản 10 Điều 1 Nghị định 18)

2. Yêu cầu về việc kết nối, lưu trữ và bảo mật thông tin:

2.1. Về giải pháp kết nối:

- ✓ Hệ thống camera giám sát của doanh nghiệp phải kết nối trực tuyến với cơ quan Hải quan qua mạng Internet hoặc kênh thuê riêng trong đó ưu tiên qua mạng Internet

2.2. Về yêu cầu lưu trữ dữ liệu

- ✓ Phương thức lưu trữ: Hình ảnh phải được lưu trữ trên các thiết bị lưu trữ tại doanh nghiệp. Doanh nghiệp tự chịu trách nhiệm lưu trữ và bảo mật hình ảnh camera. Việc lưu trữ hình ảnh phải đảm bảo cho phép cơ quan Hải quan truy cập và khai thác mọi thời điểm khi có yêu cầu kiểm tra.
- ✓ Thời gian lưu trữ: Dữ liệu hình ảnh camera được kết nối trực tuyến với cơ quan hải quan quản lý doanh nghiệp và được lưu giữ tại doanh nghiệp chế xuất tối thiểu 12 tháng.
- ✓ Chuẩn dữ liệu lưu trữ: Là các dạng dữ liệu hình ảnh như JPG, TIF,...

2.3. Về công tác bảo mật thông tin

- ✓ Các bên tự chịu trách nhiệm bảo mật thông tin trong hệ thống của từng bên.

Hướng dẫn Nghị định 18/2021/NĐ-CPNĐ-CP

Vấn đề 1:

Khai báo nhiều phụ lục hợp đồng gia công (Điểm a khoản 2 Điều 10)

Câu hỏi:

Khi phát sinh các thay đổi so với hợp đồng doanh nghiệp đều phải khai phụ lục với cơ quan hải quan, dẫn đến 01 hợp đồng có thể có nhiều phụ lục, trong khi ô mã Giấy phép trên tờ khai chỉ có 5 ô. Vậy trường hợp doanh nghiệp có nhiều hơn 05 phụ lục thì việc yêu cầu doanh nghiệp phải khai số tiếp nhận hợp đồng phụ lục trên tờ khai sẽ như thế nào?

Trả lời:

- ✓ Trường hợp hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu theo phụ lục hợp đồng gia công thì khai số tiếp nhận hợp đồng gia công và số tiếp nhận phụ lục hợp đồng gia công tại ***chỉ tiêu giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu***.
- ✓ Trường hợp số lượng phụ lục hợp đồng gia công vượt quá số lượng cho phép khai tại chỉ tiêu giấy phép thì khai số tiếp nhận phụ lục hợp đồng gia công tại ***chỉ tiêu phần ghi chú***.

(công văn số 2535/TCHQ-GSQL ngày 27/05/2021)

Hướng dẫn Nghị định 18/2021/NĐ-CPNĐ-CP

Vấn đề 2:

Không thông báo cơ sở gia công lại, HĐ gia công lại (Điểm b khoản 2 Điều 10)

Câu hỏi:

Không thực hiện thông báo cơ sở gia công lại, hợp đồng gia công lại (hợp đồng gia công lại đã hết hiệu lực) thì xử lý như thế nào? Hàng hóa có đủ điều kiện miễn thuế không?

Trả lời:

- ✓ Đối với các hợp đồng gia công phát sinh kể từ ngày 25/4/2021:
 - Bị xử phạt vi phạm hành chính
 - cơ quan hải quan vẫn xử lý miễn thuế đối với hàng hóa nhập khẩu để gia công nếu đáp ứng các điều kiện theo quy định tại Điều 10 Nghị định số 134/2016/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung tại khoản 4 Điều 1 Nghị định số 18/2021/NĐ-CP
- ✓ Đối với các hợp đồng gia công phát sinh trước ngày 25/4/2021:

hải quan căn cứ hồ sơ vụ việc vi phạm đối chiếu với Điều 17 Nghị định số 126/2020/NĐ-CP để thực hiện ấn định thuế và xử phạt theo quy định

Hướng dẫn Nghị định 18/2021/NĐ-CPNĐ-CP

Vấn đề 3:

DN nội địa thuê DNCX gia công lại, NK lại thành phẩm (Điểm c khoản 2 Điều 10 (Điểm a.4 và điểm b khoản 2 Điều 12)

Câu hỏi:

- Cách tính thuế và xác định trị giá tính thuế đối với trường hợp doanh nghiệp nội địa nhập khẩu hàng hóa để GC, SXXK, sau đó thuê DNCX gia công lại và nhận lại sản phẩm?
- Có quy định về tỷ lệ % được phép chuyển đi gia công lại tại DNCX từ nguyên liệu SXXK không?

Trả lời:

- ✓ DN nội địa phải kê khai, nộp thuế nhập khẩu theo quy định đối với sản phẩm gia công khi nhập khẩu vào thị trường trong nước theo quy định tại khoản 2 Điều 22 Nghị định số 134/2016/NĐ-CP
- ✓ Trị giá tính thuế NK là tiền thuê GC, trị giá của NVL sử dụng trong quá trình GC do DNCX cung cấp và các khoản điều chỉnh (nếu có) theo quy định tại khoản 3 Điều 17 Thông tư số 39/2015/TT-BTC ngày 25/3/2015. Không tính vào trị giá tính thuế trị giá của vật tư, nguyên liệu mà doanh nghiệp nội địa đưa đi gia công tại DNCX
(công văn số 3634/TCHQ-TXNK ngày 19/7/2021)
- ✓ Không quy định giới hạn tỷ lệ % khi đưa hàng hóa nhập khẩu để SXXK thuê DNCX gia công lại

Hướng dẫn Nghị định 18/2021/NĐ-CPNĐ-CP

Vấn đề 4:

Nguyên liệu dư thừa hoặc sản phẩm không XK của loại hình GC, SXXK

(Điểm e khoản 2 Điều 10; Điểm đ khoản 2 Điều 12)

Câu hỏi:

Hàng hóa NK để GC/SXXK nhưng sản phẩm không được XK hoặc hàng hóa NK dư thừa nhưng DN còn lưu giữ tại kho, chưa có nhu cầu thay đổi mục đích sử dụng thì theo quy định này người nộp thuế có phải đăng ký tờ khai hải quan mới, kê khai nộp thuế với cơ quan hải quan không? Thực hiện kê khai khi nào và kê khai theo loại hình tờ khai nào?

Trả lời:

- ✓ Nguyên liệu, vật tư dư thừa, sản phẩm GC, SXXK theo quy định của pháp luật về thuế hiện hành **không bị giới hạn về thời gian tối đa được phép tồn kho**, không giới hạn thời hạn tối đa phải khai thay đổi mục đích sử dụng.
- ✓ DN phải kê khai trên báo cáo nhập - xuất - tồn theo quy định

Hướng dẫn Nghị định 18/2021/NĐ-CPNĐ-CP

Vấn đề 5:

Thông báo thông tin tờ khai HQ của sản phẩm NK tại chỗ tương ứng với TK XK tại chỗ

(Điểm g khoản 2 Điều 10; Điểm e khoản 2 Điều 12)

Câu hỏi:

Trường hợp quá 15 ngày, người xuất khẩu tại chỗ không thông báo thông tin tờ khai hải quan của sản phẩm nhập khẩu tại chỗ tương ứng để hoàn thành thủ tục nhập khẩu cho cơ quan hải quan thì người xuất khẩu tại chỗ phải đăng ký tờ khai hải quan mới theo loại hình gì?

Trả lời:

(Hướng dẫn tại điểm 3 mục I và điểm 3 mục II công văn 2687/TCHQ-TXNK ngày 01/6/2021)

- ✓ Người XK tại chỗ phải đăng ký tờ khai hải quan mới (mã loại hình A42) để kê khai, nộp thuế đối với NL, vật tư NK đã sử dụng để sản xuất SP XK tại chỗ theo mức thuế suất và trị giá tính thuế của NL, vật tư NK tại thời điểm đăng ký tờ khai hải quan mới.
 - ✓ Sau đó, thực hiện thông báo cho HQ thông tin về TK HQ của sản phẩm NK tại chỗ tương ứng đã hoàn thành thủ tục hải quan NK → **được xử lý số tiền thuế nộp thừa theo quy định**
 - ✓ Nếu DN không kê khai, nộp thuế thì HQ căn cứ hồ sơ của vụ việc cụ thể để thực hiện ấn định thuế theo quy định tại Điều 17 Nghị định số 126/2020/NĐ-CP
- sau khi ấn định thuế, nếu DN thông báo cho HQ TK NK tại chỗ tương ứng đã hoàn thành thủ tục NK: được xử lý số tiền thuế nộp thừa theo quy định

Hướng dẫn Nghị định 18/2021/NĐ-CPNĐ-CP

Vấn đề 6:

Xuất khẩu tại chỗ theo loại hình xuất kinh doanh (B11) (Điểm g khoản 2 Điều 10; điểm e khoản 2 Điều 12)

Câu hỏi:

Trường hợp doanh nghiệp xuất khẩu tại chỗ theo loại hình B11 có phải thực hiện khai thông tin về tờ khai hải quan của sản phẩm nhập khẩu tại chỗ theo Mẫu số 22 hay không?

Trả lời:

Quy định về việc người XK tại chỗ phải thực hiện thông báo thông tin về tờ khai hải quan của sản phẩm NK tại chỗ theo Mẫu số 22 **chỉ áp dụng đối với hàng hóa nhập khẩu để gia công, sản xuất xuất khẩu đã được miễn thuế nhập khẩu nhưng không xuất khẩu sản phẩm ra nước ngoài**, xuất khẩu vào khu phi thuế quan mà được xuất khẩu tại chỗ theo chỉ định của thương nhân nước ngoài cho một doanh nghiệp khác trong nội địa.

→ XK tại chỗ theo loại hình xuất kinh doanh (B11) không thuộc các trường hợp được miễn thuế theo quy định tại Điều 10, Điều 12 Nghị định số 134/2016/NĐ-CP và **không phải thực hiện thông báo mẫu số 22.**

Hướng dẫn Nghị định 18/2021/NĐ-CPNĐ-CP

Vấn đề 7:

Mã loại hình, chính sách thuế đối với hàng hóa NK tại chỗ để SX XK

(Điểm h khoản 2 Điều 10; Điểm h khoản 2 Điều 12)

Câu hỏi:

Đề nghị hướng dẫn cho 4 trường hợp:

1. DN nội địa NK hàng hóa trực tiếp từ DNCX, doanh nghiệp trong khu phi thuế quan, kho ngoại quan để SX XK
2. DN nội địa ký hợp đồng mua hàng hóa để SX XK với DN NN không có hiện diện tại VN nhưng được chỉ định nhận hàng từ DNCX, DN trong khu phi thuế quan
3. DN nội địa ký HĐ mua bán hàng hóa SX XK với tổ chức, cá nhân NN không có hiện diện tại VN nhưng được chỉ định nhận hàng từ DN nội địa
4. DN nội địa ký HĐ SX XK, được thương nhân NN chỉ định nhận hàng từ DNCX, KNQ, trước đó hàng hóa này là hàng NK để GC, SX XK của DN nội địa đã được miễn thuế NK

Trả lời:

1. được miễn thuế NK nếu đáp ứng các quy định tại khoản 2 Điều 12 Nghị định số 134/2016/NĐ-CP, khoản 6 Điều 1 Nghị định số 18/2021/NĐ-CP. Tờ khai sử dụng **mã loại hình E31- nhập nguyên liệu SX XK, được miễn thuế NK, không chịu thuế GTGT** (hàng hóa gửi KNQ phải là hàng có nguồn gốc NK từ nước ngoài hoặc từ khu phi thuế quan)
2. Như TH1. Tờ khai NK tại chỗ khai **mã loại hình E31- nhập nguyên liệu SX XK, được miễn thuế NK, không chịu thuế GTGT**
3. hàng hóa NK TC giữa 02 DN nội địa **mã loại hình nhập KD (A11), nhập KD SX (A12)**, phải kê khai **nộp thuế NK** theo hướng dẫn tại công văn số 2687/TCHQ-TXNK ngày 01/6/2021. Đối với thuế GTGT và các loại thuế khác, doanh nghiệp phải kê khai nộp thuế tương ứng với mã loại hình tờ khai A11, A12. Được hoàn thuế NK nếu sau đó đưa vào sản xuất và thực XK ra NN hoặc khu phi thuế quan
4. sản phẩm NK TC của DN VN đăng ký tờ khai theo **loại hình nhập KD (A11) hoặc nhập KD SX (A12)**, phải kê khai **nộp thuế NK**. Đối với thuế GTGT và các loại thuế khác DN phải kê khai nộp thuế tương ứng với mã loại hình tờ khai A11, A12.
Được hoàn thuế NK nếu sau đó đưa vào SX và thực XK ra NN hoặc khu phi thuế quan

Hướng dẫn Nghị định 18/2021/NĐ-CPNĐ-CP

Vấn đề 8:

Áp dụng thuế suất thuế NK với hàng hóa nhập khẩu tại chỗ giữa 02 DN nội địa

(Điểm h khoản 2 Điều 10; Điểm h khoản 2 Điều 12)

Câu hỏi:

Về áp dụng thuế suất thuế nhập khẩu với hàng hóa nhập khẩu tại chỗ chưa có quy định. Đề nghị hướng dẫn?

Trả lời:

Về mức **thuế suất thuế nhập khẩu** đối với hàng hóa nhập khẩu tại chỗ giữa 02 doanh nghiệp trong nước khi đăng ký tờ khai hải quan mã loại hình A11, A12 thực hiện theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 3 được nêu tại khoản 1 Điều 1 Nghị định số 18/2021/NĐ-CP (**áp dụng thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi**).

Hướng dẫn Nghị định 18/2021/NĐ-CPNĐ-CP

Vấn đề 9:

Thủ tục thực hiện việc bán vào nội địa các phế thải, phế liệu phế phẩm trong quá trình sản xuất hàng GC (Khoản 4 Điều 10)

Câu hỏi:

Đề nghị hướng dẫn thủ tục thực hiện việc bán vào nội địa các phế thải, phế liệu phế phẩm trong quá trình sản xuất hàng gia công cho thương nhân nước ngoài?

Trả lời:

1. Đối với doanh nghiệp nội địa:

- ✓ phế liệu, phế phẩm tạo thành trong quá trình GC khi chuyển tiêu thụ nội địa được **miễn thuế NK**, người nộp thuế **không phải làm thủ tục hải quan** nhưng phải kê khai nộp thuế GTGT, thuế TTĐB, thuế BVMT(nếu có) cho cơ quan thuế
- ✓ Đối với phế thải: thực hiện theo quy định của pháp luật về môi trường theo quy định tại **Điều 64 Thông tư số 38/2015/TT-BTC (sửa đổi, bổ sung tại khoản 42 Điều 1 Thông tư số 39/2018/TT- BTC)**.

2. Đối với DNCX:

- ✓ Phế liệu, phế phẩm của DNCX bán vào nội địa thực hiện theo quy định tại **khoản 4 Điều 75 Thông tư số 38/2015/TT- BTC (sửa đổi, bổ sung tại khoản 51 Điều 1 Thông tư số 39/2018/TT-BTC)**
- ✓ **phế thải: thực hiện theo quy định tại khoản 7 Điều 75 Thông tư số 38/2015/TT-BTC (sửa đổi, bổ sung tại khoản 51 Điều 1 Thông tư số 39/2018/TT-BTC)**

Hướng dẫn Nghị định 18/2021/NĐ-CPNĐ-CP

Vấn đề 10: Điểm h khoản 2 Điều 12

Câu hỏi:

Căn cứ quy định thì sản phẩm NK tại chỗ đăng ký TK HQ theo loại hình khác thì người nhập khẩu tại chỗ phải kê khai nộp thuế.

1. *NK TC để SXKK DN khai mã loại hình E31 và không khai mã miễn giảm thuế hay loại hình A12 chịu thuế? Trường hợp sản phẩm NK tại chỗ theo loại hình E31 sau đó đưa vào sản xuất và xuất khẩu sản phẩm ra nước ngoài hoặc xuất vào khu PTQ thì có đủ điều kiện xem xét hoàn thuế không? Có đưa vào báo cáo quyết toán không?*
2. *NK tại chỗ theo loại hình E31 sau đó đưa vào sản xuất và XK tại chỗ mà không XK sản phẩm ra nước ngoài hoặc vào khu phi thuế quan thì có đủ điều kiện xem xét hoàn thuế không?*

Trả lời:

1. *NK TC hàng hóa từ DN khác trong nội địa để sản xuất hàng xuất khẩu, khai mã loại hình A11, A12*
 - ✓ *Nếu đã khai báo mã loại hình A11, A12 (bao gồm cả loại hình E31 đã nộp thuế nhập khẩu) thì sau khi sản phẩm đưa vào sản xuất và xuất khẩu sản phẩm ra nước ngoài, xuất khẩu vào khu phi thuế quan, người nộp thuế được hoàn số tiền thuế đã nộp theo quy định tại Điều 36 Nghị định số 134/2016/NĐ-CP*
 - ✓ *Số lượng nguyên liệu, vật tư nhập khẩu theo mã tờ khai E31 đã nộp thuế và đã đưa vào báo cáo mẫu số 10 thì **không đưa vào báo cáo quyết toán nhập - xuất - tồn***
2. *sản phẩm NKTC theo loại hình E31 sau đó đưa vào sản xuất, sau đó, sản phẩm được xuất khẩu, nhập khẩu tại chỗ giữa 02 DN nội địa (không xuất khẩu ra nước ngoài, xuất khẩu vào khu phi thuế quan) thì **không đáp ứng điều kiện hoàn thuế***

Hướng dẫn Nghị định 18/2021/NĐ-CPNĐ-CP

Vấn đề 11:

Điều kiện kiểm tra, giám sát HQ và áp dụng chính sách thuế đối với DNCX là khu phi thuế quan (Điểm d khoản 5 Điều 28a)

Câu hỏi:

Trường hợp quá thời hạn 01 năm, DNCX không đáp ứng quy định về điều kiện kiểm tra, giám sát HQ thì cơ quan hải quan có phải kiến nghị với cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận đầu tư điều chỉnh doanh nghiệp được áp dụng DNCX sang doanh nghiệp không được áp dụng DNCX không?

Trả lời:

Quá thời hạn 01 năm kể từ ngày Nghị định 18 có hiệu lực thi hành (25/4/2021), DNCX quy định tại khoản này không thực hiện thông báo theo Mẫu số 25 Phụ lục VII ban hành kèm theo Nghị định này hoặc không đáp ứng các điều kiện kiểm tra, giám sát hải quan theo quy định tại khoản 1 Điều này thì không được áp dụng chính sách thuế đối với khu phi thuế quan kể từ ngày quá thời hạn 01 năm nêu trên.

Hướng dẫn Nghị định 18/2021/NĐ-CPNĐ-CP

Vấn đề 12: Hoàn thuế NK hàng hóa NK chưa qua gia công chế biến khi XK

Câu hỏi:

Trường hợp DN nội địa NK hàng hóa từ DNCX để kinh doanh sản xuất (mã loại hình A12) sau đó xuất khẩu theo mã loại hình B11, B13 (chưa qua gia công, chế biến) có được hoàn thuế nhập khẩu hay không?

Trả lời:

(công văn số 4032/TCHQ-GSQL ngày 16/8/2021)

DN nội địa NK hàng hóa từ DNCX để kinh doanh sản xuất (mã loại hình A12), đã nộp thuế NK thì khi DN nội địa XK hàng hóa nêu trên ra nước ngoài (bao gồm ***xuất khẩu trả lại chủ hàng, xuất khẩu hàng hóa đã nhập khẩu ra nước ngoài hoặc xuất khẩu vào khu phi thuế quan để sử dụng trong khu phi thuế quan***) được hoàn thuế nhập khẩu đã nộp và không phải nộp thuế xuất khẩu nếu hàng hóa nhập khẩu chưa qua sử dụng, gia công, chế biến. Việc tái xuất hàng hóa *phải được thực hiện bởi người nhập khẩu ban đầu hoặc người được người nhập khẩu ban đầu ủy quyền, ủy thác xuất khẩu.*

- ✓ 1. Nếu người XK là người nhập khẩu ban đầu hoặc được người nhập khẩu ban đầu ủy quyền, ủy thác XK và hàng hóa đáp ứng điều kiện không thu thuế xuất khẩu, hoàn thuế nhập khẩu thì sử dụng mã loại hình B13- xuất khẩu hàng đã nhập khẩu.
- ✓ 2. Nếu người XK không có nhu cầu thực hiện thủ tục không thu thuế XK, hoàn thuế NK hoặc người XK không phải người NK ban đầu, người được người NK ban đầu ủy quyền, ủy thác xuất khẩu theo quy định thì sử dụng mã loại hình B11- xuất kinh doanh.

Hướng dẫn Nghị định 18/2021/NĐ-CPNĐ-CP

Vấn đề 13: Hình thức thông báo cơ sở gia công, gia công lại, HĐ GC/GC lại và phụ lục:

Câu hỏi:

Hiện tại hệ thống hải quan chưa hỗ trợ khai báo tự động theo mẫu 23, 24 nên doanh nghiệp phải khai báo theo mẫu số 18a/TB-HĐGCL-GSQL bằng thủ công và phải đợi lấy số ngày công văn đến mới được giao hàng đi gia công lên ảnh hưởng lớn đến hoạt động gia công, sản xuất của doanh nghiệp.

Kiến nghị: Cơ quan hải quan cần phát triển hệ thống đáp ứng yêu cầu của Thông tư đảm bảo việc thông báo qua hệ thống tiếp nhận tự động

Trả lời:

(công văn số 1891/TCHQ-GSQL ngày 22/4/2021)

TCHQ đã hướng dẫn các Cục Hải quan thực hiện: DN thông báo hợp đồng GC/hợp đồng GC lại, phụ lục hợp đồng GC/phụ lục hợp đồng GC lại cho Chi cục Hải quan quản lý **thông qua địa chỉ e-mail** do Chi cục Hải quan công bố tại trụ sở Chi cục Hải quan hoặc đăng trên trang thông tin điện tử của Cục Hải quan hoặc trang thông tin điện tử của TCHQ. Như vậy, DN không phải nộp bản giấy thông báo hợp đồng GC/hợp đồng GC lại, phụ lục hợp đồng GC/phụ lục hợp đồng GC lại tại Chi cục Hải quan.



ONDEMAND

Câu hỏi và trả lời



ONDEMAND

Cám ơn



Liên hệ với chúng tôi

Hà Nội

Tầng 46, Tòa tháp Keangnam Landmark 72,
Lô E6, Đường Phạm Hùng, Phường Mỹ Trì,
Quận Nam Từ Liêm, Hà Nội, Việt Nam

T: +84 (24) 3946 1600

Tp. Hồ Chí Minh

Tầng 10, Tòa nhà Sun Wah,
115 Nguyễn Huệ, Phường Bến Nghé,
Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam

T: +84 (28) 3821 9266

Đà Nẵng

Lô D3, Tầng 5, Tòa nhà văn phòng Indochina Riverside
Towers, 74 Bạch Đằng, Phường Hải Châu I, Quận Hải Châu,
TP. Đà Nẵng, Việt Nam

T: +84 (236) 351 9051

Mọi thông tin trong tài liệu này đều là thông tin chung và không nhằm mục đích cung cấp tư vấn cho trường hợp cụ thể của bất kỳ tổ chức hay cá nhân nào. Mặc dù chúng tôi cố gắng cung cấp thông tin chính xác và cập nhật nhất một cách có thể, chúng tôi không thể đảm bảo rằng những thông tin này còn chính xác lúc người đọc nhận được hoặc sẽ duy trì tính chính xác này trong tương lai. Bất cứ ai cũng không nên quyết định hành động dựa trên những thông tin trong tài liệu này nếu không có sự tư vấn phù hợp từ các chuyên gia sau khi xem xét từng tình huống cụ thể.

© 2021 Công ty TNHH KPMG, Công ty TNHH Thuế và Tư vấn KPMG, Công ty Luật TNHH KPMG, Công ty TNHH Dịch vụ KPMG, đều là công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên được thành lập tại Việt Nam và là công ty thành viên trong tổ chức toàn cầu của các công ty KPMG độc lập, liên kết với KPMG International Limited, một công ty trách nhiệm hữu hạn theo bảo lãnh được thành lập tại Vương Quốc Anh. Tất cả các quyền được bảo hộ.

Tên và biểu tượng KPMG là nhãn hiệu thương mại được cấp phép sử dụng cho các công ty thành viên độc lập của tổ chức các công ty KPMG toàn cầu.

kpmg.com.vn



Quét mã QR để truy cập website: kpmg.com.vn

Email: kpmghcmc@kpmg.com.vn